

Số: 01/BC.DIC2 - HĐQT
No.

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 01 năm 2021
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - The State Securities Commission
- The Ha Noi Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng (DIC) số 2
 - Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 5 đường 6 khu đô thị Chí Linh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 - Điện thoại/ Telephone: 02543 613944 Fax: 02543 616365 Email: infor@dic2.vn
 - Vốn điều lệ/ Charter capital: 25.200.000.000 VND
 - Mã chứng khoán/ Securities code: DC2
 - Mô hình quản trị công ty/Governance model:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decis ion No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết số: 01/NQ-DIC No2- ĐHĐCĐ	20/04/2020	1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020 của HĐQT và BGD. 2: Thông qua mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, thư ký và CBTT năm 2019 và kế hoạch chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, thư ký và CBTT năm 2020 3: Thông qua việc cho phép HĐQT thuê tài sản với giá trị không quá 10 tỷ đồng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng và huy động vốn của cán bộ công nhân viên với giá trị không quá 10 tỷ đồng 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán. 5: Thông qua việc chủ tịch HĐQT sẽ kiêm nhiệm chức danh giám đốc đến hết ngày 01/08/2020 6: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS và phê chuẩn chức danh trưởng BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 7: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và phương

			hướng nhiệm vụ năm 2020 của BKS 8: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của công ty 9: Thực hiện nghị quyết:
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Trần Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	26/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Phạm Đức Dũng	Chủ tịch	10/10	100%	
2	Ông Trần Thanh Hải	TV Độc lập	10/10	100%	
3	Ông Trần Văn Chung	TV	10/10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và công việc quản lý điều hành khác như:

Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định, quy chế quản lý của công ty trong quá trình điều hành của ban giám đốc.

Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin định kỳ và bất thường tới UBCK, HNX, trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ... liên quan tới nội dung bắt buộc phải công bố thông tin.

Trong công tác quan hệ cổ đông: HĐQT công ty luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của công ty đến các cổ đông qua website công ty, công bố thông tin....

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees: (không có)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
I	Nghị quyết:			
1	Nghị quyết: 01-20/NQ-DIC No2 - HĐQT	13/02/2020	1:Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/12/2019 2:Thống nhất thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành 3:Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi 4: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký	100%

2	Nghị quyết: 02-20/NQ-DIC No2 - HĐQT	25/02/2020	1: Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 2: Ủy quyền cho Chủ Tịch HĐQT triển khai thực hiện 3: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký	100%
3	Nghị quyết: 03-20/NQ-DIC No2 - HĐQT	10/03/2020	1: Thông qua kế hoạch giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi 2: Thông qua nội dung chi tiết về việc thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu 3: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký	100%
4	Nghị quyết: 04/NQ-DIC No2 - HĐQT	22/06/2020	1: Thông qua chi tiết kết quả đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi 2: Thông qua việc chào bán tiếp số lượng trái phiếu chuyển đổi do nhà đầu tư từ chối mua 3: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký	100%
5	Nghị quyết: 05-20/NQ-DIC No2 - HĐQT	24/07/2020	1: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi đã được thông qua tại Nghị Quyết HĐQT số 03-20/NQ-DIC NO2 -HĐQT ngày 10/03/2020 2: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký, các thành viên HĐQT, ban Giám Đốc và các trưởng ban cùng toàn thể CBNV Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết này	100%
6	Nghị quyết: 06-20/NQ-DIC No2 - HĐQT	03/09/2020	1: Đề nghị được cấp hạn mức Bảo Lành với tổng số tiền 30.000.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông 2: Biện pháp đảm bảo: không có tài sản đảm bảo 3: Giao Ông Phạm Đức Dũng - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
II	Quyết định:			100%
1	Quyết định số: 01A/QĐ-HĐQT	02/01/2020	Ban hành quy chế quản lý và chi tiêu tài chính.	100%
2	Quyết định số: 01/QĐ-HĐQT	14/01/2020	Khen thưởng tập thể và cá nhân năm 2019.	100%
3	Quyết định số: 02/QĐ-HĐQT	03/04/2020	Giảm một phần lương HĐQT, ban điều hành, trưởng phòng công ty.	100%
4	Quyết định số: 03/QĐ-HĐQT	06/04/2020	Điều chỉnh tiền lương làm căn cứ đóng BHXH theo mức lương tối thiểu vùng năm 2020.	100%
5	Quyết định số: 04A/QĐ-HĐQT	10/04/2020	Thành lập tổ chuyên gia giúp việc để thực hiện đầu tư mua đất làm kho.	100%
6	Quyết định số: 04/QĐ-HĐQT	17/04/2020	Thành lập ban bảo hành, bảo trì công trình, thiết bị trực thuộc công ty DIC2.	100%
7	Quyết định số: 05/QĐ-HĐQT	17/04/2020	Bổ nhiệm cán bộ, nhân viên công ty.	100%
8	Quyết định số: 06/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Bổ nhiệm ông Đàm Phương Nam giữ chức trưởng ban an toàn.	100%
9	Quyết định số: 07/QĐ-HĐQT	15/06/2020	Điều động và giao nhiệm vụ cho cán bộ, nhân viên.	100%
10	Quyết định số: 08/QĐ-HĐQT	15/06/2020	Điều động và giao nhiệm vụ cho cán bộ, nhân viên.	100%
11	Quyết định số: 09/QĐ-HĐQT	08/07/2020	Trích quỹ DIC 2 khen thưởng cá nhân tiêu biểu nhân sự kiện 15 năm thành lập công ty DIC số 2	100%
12	Quyết định số: 10/QĐ-HĐQT	08/07/2020	Ban hành nội quy lao động công ty	100%
13	Quyết định số : 11/QĐ- HĐQT	30/09/2020	Bổ nhiệm ông Cao Quang Đạt - Trưởng ban ATLĐ.VSMT.PCCN (01/10/2020)	100%
14	Quyết định số: 12/QĐ- HĐQT	28/10/2020	Thành lập phòng kinh tế xây dựng trực thuộc công ty (01/11/2020)	100%
15	Quyết định số:	28/10/	Thành lập phòng kỹ thuật thi công trực thuộc công ty (100%

	13/QĐ - HĐQT	2020	01/011/20)	
16	Quyết định số: 14/QĐ - HĐQT	28/10/2020	Bổ nhiệm trưởng phòng kinh tế xây dựng (01/11/2020) Nguyễn Minh Trí	100%
17	Quyết định số: 15 /QĐ - HĐQT	28/10/2020	Bổ nhiệm Trưởng phòng kỹ thuật thi công (01/11/2020) Lê Văn Vinh	100%
18	Quyết định số : 16/QĐ - HĐQT	28/10/2020	Bổ nhiệm bộ phận thiết kế nội thất (01/11/2020) Đỗ Hoàng Đại Nhân	100%
19	Quyết định số: 17/QĐ - HĐQT	28/10/2020	Bổ nhiệm chỉ huy trưởng công trình Chung cư MTRee (01/11/2020) Bùi Minh Thắng	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Trần Văn Hậu	Trưởng BKS	20/04/2020	Đại học
2	Ông Trần Văn Lâm	TV.BKS	20/04/2020	Đại học
3	Bà Vương Thanh Hải	TV.BKS	26/04/2019	Đại học
4	Bà Lê Thị Thìn	Nguyên T.BKS	20/04/2020	Đại học
5	Bà Phan Thị Thanh Loan	Nguyên TV.BKS	20/04/2020	Đại học

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Trần Văn Hậu	Trưởng BKS	20/4/2020	02	66,7%	Bầu bổ sung ngày 20/4/2020
2	Trần Thanh Lâm	TV BKS	20/4/2020	02	66,7%	Bầu bổ sung ngày 20/4/2020
3	Vương Thanh Hải	TV BKS	26/4/2019	03	100%	Trúng cử nhiệm kỳ mới từ 26/04/2019
4	Lê Thị Thìn	Trưởng BKS	26/4/2019	01	33,3%	Xin từ nhiệm ngày 20/04/2020
5	Phan Thị Thanh Loan	TV BKS	26/4/2019	01	33,3%	Xin từ nhiệm ngày 20/04/2020

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát trong thời gian vừa qua:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty;

- Thẩm tra, rà soát Báo cáo tài chính năm 2019, báo cáo tài chính bán niên năm 2020, phối hợp với kiểm toán độc lập kiểm tra một số nội dung cần lưu ý, xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập, có ý kiến về những vấn đề kiểm toán lưu ý;

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2020 về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của công ty; Đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2020.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:

Trong năm vừa qua, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành DIC số 2. Ban kiểm soát đã gửi Báo cáo kết quả sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ để HĐQT, BĐH có những chỉ đạo kịp thời để giảm thiểu rủi ro.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Vũ Gia Tân	20/10/1984	Đại học	02/01/2020
2	Ông Trần Văn Chung	24/01/1972	Đại học	02/01/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Nguyễn Đức Hiệp	26/08/1971	Đại học	02/01/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

St t N o.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owners hip at the end of the period	Gh i ch ú No te
I	Trần Thanh Hải		TV HĐQT	Số CMND: 273301928 Ngày cấp: 14/7/2005 Nơi cấp: CA BRVT	1095 đường 30/4, P11, TP. Vũng Tàu	180.120	7,15%	
I.1	Nguyễn Thị Hằng		Vợ	Số CMND: 273445855 Ngày cấp: 24/4/2008 Nơi cấp: CA BRVT	1095 đường 30/4, P11, TP. Vũng Tàu	9.000	0,36%	
I.2	Trần Thanh Hiệp		Con	Số CMND: 273446002 Ngày cấp: 26/4/2008 Nơi cấp: CA BRVT	1095 đường 30/4, P11, TP. Vũng Tàu			
II	Phạm Đức Dũng		C.tịch HĐQT	Số CMND: 273128754 Ngày cấp: 20/8/2015 Nơi cấp: CA BRVT	21K4 trung tâm thương mại, P7- TP.Vũng Tàu	82.100	3,26%	
II.1	Trần Thị Hoàng Vi		Vợ	Số CMND: 273393344 Ngày cấp: 19/04/2008 Nơi cấp: CA BRVT	21K4 trung tâm thương mại, P7- TP.Vũng Tàu			
II.2	Vũ Thị Ngoãn		Mẹ	Số CMND: 273298004 Ngày cấp: 26/05/2005 Nơi cấp: CA BRVT	14/6 Lê Lợi, P 7, TP Vũng Tàu			
II.3	Phạm Đức Mạnh		Em	Số CMND: 273269233 Ngày cấp: 04/10/2010 Nơi cấp: CA BRVT	21K4 trung tâm thương mại, P7- TP.Vũng Tàu			

III	Lê Thị Thìn		Trưởng BKS (từ nhiệm 20/4/2020)	Thẻ CCCD số: 075188000616 Ngày cấp: 06/11/2017 Nơi cấp: Cục trưởng cục CSDKQL Cư trú và DLQG về dân cư	183/7/6A Lưu Chí Hiếu,P10, TP.VT			
III .1	Đào Thị Oanh		Mẹ					
III .2	Lê Thị Anh		Chị					
III .3	Lê Thị Mai		Chị					
III .4	Lê Thị Hồng Ngọc		Chị					
III .5	Lê Quang Thành		Em					
III .6	Trần Văn Đạt		Chồng					
III .7	Trần Lê Văn Khánh		Con					
III .8	Trần Lê Tuệ Lâm		Con					
IV	Trần Văn Chung		TV HDQT/ P.GĐ			13.320	0,53%	
IV .1	Lâm Thị Thơ		Vợ					
V	Nguyễn Đức Hiệp		Kế toán trưởng			5.580	0,22%	
V. 1	Hà Thị Thu Nguyệt		Vợ					
VI	Vương Thanh Hải		TV BKS			60	0,002%	
VI .1	Nguyễn Công Dũng		Chồng					
VI I	Phạm Thị Thanh Loan		TV BKS					
VI II	Trần Văn Hậu		Trưởng BKS (từ 20/4/2020)					
VI II. 1	Trần Văn Đạo		Bố					
VI II. 2	Phạm Thị Nhị		Mẹ					
VI II.	Trần Thị Phát		Chị					

3							
VI II. 4	Trần Văn Phương		Anh				
VI II. 5	Trần Văn Phúc		Anh				
VI II. 6	Nguyễn Thị Quỳnh Như		Vợ				
VI II. 7	Trần Phúc Nguyên		Con				
IX	Trần Thanh Lâm		TV BKS (từ 20/4/2020)				
IX .1	Trần Trọng Lợi		Bố				
IX .2	Trần Thị Hiền		Mẹ				
IX .3	Trần Đức Long		Anh				
IX .4	Trần Thị Thúy Hà		Chị				
IX .5	Trần Khánh Luân						
IX .6	Trần Ngọc Khánh Hương						
X	Vũ Gia Tân		P.GĐ		108.100	4,3%	
X. 1	Vũ Văn Bội		Bố				
X. 2	Nguyễn Thị Tuyết Loan		Vợ				
X. 3	Vũ Nguyễn Thùy Tiên		Con				
X. 4	Vũ Nguyễn Thùy Trúc						
X. 5	Vũ Gia Khiêm		Con				
X. 6	Vũ Đặng Dương		Anh				
X. 7	Vũ Đặng Hùng		Anh				
X. 8	Vũ Đặng Dũng		Anh				
X. 9	Vũ Văn Sỹ		Anh				
X. 10	Vũ Thị Thanh Huyền		Chị				

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Phạm Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	39.000	1,55%	82.100	3,26%	mua
2	Trần Thanh Hải	TV HĐQT	120.120	4,77%	180.120	7,15%	mua
3	Vũ Gia Tân	Phó Giám đốc	48.100	1,9%	108.100	4,3%	mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: Không có*



CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

PHẠM ĐỨC DŨNG

1. The first one refers to the fact that the amount of the loan is not to be repaid until the maturity of the loan.

2. The second one refers to the fact that the amount of the loan is not to be repaid until the maturity of the loan.

3. The third one refers to the fact that the amount of the loan is not to be repaid until the maturity of the loan.

4. The fourth one refers to the fact that the amount of the loan is not to be repaid until the maturity of the loan.

5. The fifth one refers to the fact that the amount of the loan is not to be repaid until the maturity of the loan.



1954